

CHỊ YÊN

Chính tên chị là An. Mẹ tôi gọi tránh ra là Yên. Yên là con nuôi mẹ tôi, nuôi để thay cho người nhà, để có ai hỏi thì bảo: nó là con nuôi tôi. Mẹ tôi thường kể lại rằng mua chị ta với cái giá hai quan tiền vào một năm lụt lội, đói kém. Yên như biết phận mình là con nuôi, nên không bao giờ lên mặt với tôi hết. Ngày tôi còn nhỏ, Yên trông nom tôi. Đó là người bạn gái ngày xưa, để sau này thành một người chị rất tốt. Kể ra, đối với Yên, tôi chịu lỗi nhiều lắm. Lòng tử tế, trung thành của Yên, mỗi lần nhắc đến, tôi không khỏi ngậm ngùi. Ngày nay, tuy Yên không còn sống chung với tôi trên quả đất này nữa, nhưng hình ảnh Yên vẫn theo tôi bên những hình ảnh thân mến khác.

Chị Yên có một thân hình gầy nhẳng, trái hẳn lại với cái sức dai dẳng của chị. Cái nghệ thuật độc nhất, cái nghệ thuật đạt được đến độ tối cao của Yên, là bỏ hết năm tạ củi trong một ngày liền. Mẹ tôi đảm đang là thế mà vẫn phải lác đầu, mỗi lần thuật lại cái kỳ công ấy.

Một hôm, chị Yên cầm dao rửa bồ củi, vô ý để lưỡi dao phập vào đầu ngón chân cái bắn ra cách đấy vài thước. Không một tiếng kêu, chị lấy vật áo bịt ngay chỗ máu chảy, lê dần nhặt đầu ngón chân lia ra kia, chấp lại. Tuy bị thương, chị vẫn bồ củi, với một vẻ điềm tĩnh không hai.

Không phải chị Yên bị mẹ tôi bạc đãi, nhưng vì tính chị thích làm, nên Yên tự muốn đầy dọa mình luôn. Người con gái ấy, suốt trong mười mấy năm trời, đã chứng kiến cảnh lên xuống của gia đình tôi, đã chia chung niềm vui vẻ, nỗi nghèo khổ với mọi người trong nhà. Ngày hai lượt, chị gánh hàng cho mẹ tôi đi, về chợ, tiếng kéo kệt của chiếc đòn tre trên vai, bình yên nhịp với tháng ngày âm u, vắng mọi xa hoa của một người đàn bà Việt Nam chân chính.

Chị Yên của tôi không đẹp, nhưng có duyên. Chị ăn trầu cắn chỉ và vá vai một cách tài tình. Đôi khi có ai giễu cợt chị, chị chỉ yên lặng. Tôi không hiểu có phải vì chịu thương chịu khó như vậy mà đời Yên chỉ là một chuỗi ngày đau khổ, nó thu ngắn cuộc sống của Yên lại không?

Trước sau, dưới sự phán xét nghiêm nhặt của kỷ niệm, đối với chị Yên, tôi vẫn là người bội bạc. Chữ bội bạc, tôi cho còn là nhẹ, tôi toan mượn hai tiếng "dã man". Tôi không thể nào quên được, một hôm, đi học về, lục nổi không thấy cá thu, thứ cá tôi ưa nhất, vì chị đã để cho mèo tha mất rồi, tôi nóng mắt, sẵn đôi giày đang đi, nhằm xương ống chân chị mà chọt một cái thật mạnh. Yên nhắm mắt lại, nghiến răng chịu đựng sự tàn ác của tôi. Chợt nghe tiếng guốc của mẹ tôi xuống nhà, Yên vội đứng lên, xuýt xoa:

- Khiếp! Cái bạc của cao quá, vấp phải luôn!

Mẹ tôi lườm chị mà mắng:

- Rõ mù! Người ta đi thì chẳng việc gì. Chỉ được cái bị thọt!

Tôi không còn biết nói thế nào cả, nên yên lặng. Đợi mẹ tôi đi khỏi, tôi tháo đôi giày tây ra, trói cả hai chiếc làm một, định vắt xuống ao. Chị Yên thấy thế, vội can tôi:

- Dừng em! Vắt giày đi lỡ mẹ hỏi không thấy, mẹ đánh chết!

Tôi phụng phịu trả lời:

- Nó đá chị, thì em vắt quách nó đi.

Đôi giày ấy, tôi đem ném nó vào một xó, nói thác với mẹ tôi là đau chân phải đi guốc. Tôi vắt nó đi, nhưng thỉnh thoảng Yên lại mang nó ra lau chùi, làm tôi phát gắt:

- Chị còn tiếc nó làm gì nữa. Để em chặt nó ra.

Tôi chặt nó ra thật. Từ đấy, không bao giờ tôi còn dùng thứ giày tây mồm nhái và có ống như thế nữa. Thậm chí tôi ghét lây cả những người mang nó. Tôi thương Yên ngày một thêm, bởi chỗ tôi đá Yên đã loét thành một mụn sâu quảng, rồi biến thành một vết sẹo thâm đen. Lòng tôi đòi phen thất lại, rùng rợn nghĩ đến cái cử chỉ hung hãn của mình. Còn Yên, Yên không nghĩ gì hết. Mỗi lần tôi nhắc lại chuyện xưa, Yên chỉ cười mà gạt đi:

- Trò con nít, nhắc lại làm gì!

Lòng Yên chỉ biết có trung thành và tận tụy. Yên không thể nào như tôi, một người tự tạo ra đau khổ để sống, để sung sướng vì thấy mình đau khổ hơn người. Tâm hồn mơ ước kín đáo của người con gái ấy chỉ hé mở để rung động vì một trong số những người thích Yên.

Tôi biết chuyện, treu Yên, và Yên chỉ đỏ mặt. Yên không biết chữ nên vẫn nhờ tôi đọc các truyện Phạm Công Cúc Hoa cho nghe. Yên thuộc lòng từng đoạn và đôi khi ngâm lên. Dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu con, nhiều tối, Yên chăm chú nghe tôi đọc, và đôi lúc đọc theo.

Cuối năm ấy, người yêu Yên đến hỏi Yên. Mẹ tôi bằng lòng gả, nhưng bảo đợi đến hết tang ba tôi. Non ba năm đối với người con gái ấy có là bao, đó chỉ là một sự đợi chờ nhỏ nhặt, bên cạnh những công việc liên miên. Hơn nữa, chị Yên lại không biết thế nào là phản bội, thì mối tình chị thâm nuôi trong lòng hẳn phải là đẹp để, thủy chung.

Trong gia đình tôi, sau ngày ba tôi mất, xảy ra nhiều chuyện bất bình giữa mẹ tôi và dì ghẻ tôi, chuyện bất bình kéo theo nó cả một cảnh chia rẽ vĩnh viễn. Hôm cãi cọ đầu tiên, hai người xung đột nhau. Chị Yên giúp mẹ tôi một cách đắc lực. Chị lăn vào gỡ tóc cho mẹ tôi, chị tát, chị xé những người về phái khác, trong khi tôi vừa khóc vừa chạy loanh quanh. Rút cuộc, chị Yên được đôi mắt sưng tím, mất một mảng da đầu. Chị bảo:

- Giá chúng nó còn đánh mẹ nữa, thì chị cho như đòn.

Trông chị Yên lúc ấy đến gan dạ. Ai dám bảo đó là một người con gái nhà quê, một người con gái gầy nhẳng, yếu ớt? Yên trung thành trên hết những người trung thành. Tuy nghèo nhưng chị Yên không bao giờ lấy cấp, mặc dù nhiều lúc mẹ tôi giao chìa khóa cho chị giữ.

Vốn liếng của Yên là vài hào chỉ giắt trong thắt lưng để ăn trâu dân. Chị Yên có cả chiếc gương nhỏ hình bầu dục, cả chiếc lược đôi môi, và bằng những thức này, Yên giữ gìn nhan sắc để đợi một ngày đẹp để đến trong đời Yên. Người thiếu nữ Việt Nam gương mẫu ấy còn một cách trang sức khác là soi dung nhan mình trên làn nước giếng lạng lẽ, rồi lấy tay từ từ rẽ ra bên tai mái tóc đen lạnh lánh.

Bánh quà nhận được sau mỗi buổi mẹ tôi đi chợ về, tôi đều đem chia cho Yên. Nhưng Yên để dành, trả lại cho tôi. Tôi hỏi chị:

- Sao bánh ngon thế mà chị không ăn?

Yên đáp, đôi mắt buồn buồn:

- Chị lớn rồi, chị không thích ăn nữa.

- Chị lớn rồi, chị đi lấy chồng phải không?

Yên hơi đỏ mặt, đáp:

- Không, chị không lấy chồng, chị ở với mẹ và em.

Yên hay ru tôi ngủ. Tiếng hát của Yên rất buồn, buồn vì lòng Yên sẵn buồn, hay vì tự ngàn xưa tiếng hát ru em vẫn buồn như thế? Câu Yên thường hát là:

Cát bay vàng lại ra vàng
Những người quân tử dạ càng đình ninh

Nếu vẫn mà bây giờ tôi tin là người, thì tiếng hát xưa kia, biết đâu, lại không là tâm hồn Yên một ít?

Ngủ trong tình thương của mẹ, trong tình thương của Yên, tôi say sưa trọn mười mấy năm trời đằng đẵng, và chỉ tỉnh dậy, cách đây không bao lâu, để tin rằng nước Việt Nam, quê hương thứ hai của tôi, còn đẹp lắm, người nước tôi vẫn rất đổi hiền lành!

Đã bao nhiêu lần, cánh mây xuân ngừng trên quảng đồng đầy hứa hẹn, trên dòng nước sông trong, đã bao nhiêu lần, những người đàn bà nhà quê đau khổ, chua xót, nhưng vẫn bị sóng quên lãng trong lũy tre xanh!

Hỡi nước Việt Nam! Tôi nghiêng lòng xuống Người, trên những luống cày mà hương thơm còn phảng phất, vì tôi đã từng uống nước và nói tiếng nói của Người, vì tôi đã thể yêu Người trên bậc tuyết vời của tôn giáo. Trên dải đất súc tích những tinh hoa của văn chương, những công trạng của lịch sử, tôi còn ghi cả những bóng dáng người xưa tôi thương yêu, và trong số những người này, chị Yên tôi là một.

Tôi kể nốt chuyện chị Yên.

Hình như bao giờ chị Yên cũng đứng trước mặt tôi với những nét nhăn nhó, với cái thân hình gầy oặt vì sức gieo nặng của đau thương. Chị Yên chết rồi, nhưng chết như chị Yên là thoát. Tôi sống không hơn một chiếc lá lạc, một cánh mây vương. Tôi lớn rồi, tôi đã hiểu thế nào là bổn phận một người sống. Tôi đã biết thế nào là tha thứ, mặc dầu mỗi khi nhìn lại thời xưa, tôi vẫn căm ghét hình ảnh con người đáng nguyên rủa mà đã có lần tôi từ chối không nhận trong sổ họ nhà tôi.

Còn hơn hai tháng nữa đến ngày cưới chị Yên thì nhà tôi nhận chứa thêm một người khách: cậu họ tôi. Đó là một cái bóng thân thích lạc đi đâu lâu ngày, rồi một hôm, không hiểu vì tưng tiên hay buồn sao đó, sà xuống cái mái nhà quen biết một cách vô lý và hết sức vô duyên. Tôi không ưa được những hạng người như thế, những người sống không ra sống, giằng cựa tay trên hạnh phúc không thuộc về mình.

Tôi hỏi mẹ tôi:

- Cái người nào đấy mẹ? Con trông ghét lắm!

Mẹ tôi trợn mắt lên:

- Hồn nào! Cậu mày đấy! Một giọt máu đào còn hơn ao nước lã!

Cậu thì cậu, tôi nhất định không ưa. Tình cảm của tôi trao cho ai, tôi muốn nó thẳng một mạch. Bắt nó quẹo lại hay xiên đi, tôi rất hậm hực. Đến mỗi bữa cơm, tôi so cho người ấy một đôi đũa xấu nhất, nhưng chị Yên lại đổi ngay cho đôi đũa đẹp, Yên làm như thế chỉ là do lòng tử tế, nhưng có ai hiểu lòng tử tế cho Yên? Yên đã bị hiểu lầm một cách tai hại.

Cậu tôi trông người xấu thế nào ấy, ăn thì ăn nhiều, ngủ lại ngủ mê mết đến tám chín giờ. Từ ngày có mặt vị khách ấy, tôi mất vui. Chị Yên chắc cũng không vui gì, nhưng tính tình kín đáo. Yên không để lộ vẻ bất mãn như tôi. Có cái bóng gì hắt lên ngày sống vui tươi của tôi, làm tôi khó chịu.

Chị Yên hay dậy sớm đun nước pha trà. Biết lẽ ấy, cậu tôi cũng lò mò dậy sớm, vào bếp, ngồi ngay cạnh Yên. Mỗi lần xuống bếp, tôi lại lộn tiết lên vì cái dáng điệu đáng ghét của cậu. Tôi bảo chị Yên:

- Sao chị không chừa cái mặt ấy ra?

- Chừa mặt làm sao được, vì cậu ấy là người nhà kia mà!

Tôi biết chị Yên đau khổ lắm. Chị bị vướng, bị ngáng, đủ tình đủ tội. Một hôm không nén được giận nữa, tôi bảo mẹ tôi:

- Mẹ ạ, mẹ đuổi quách cái cậu gì đi!

Mẹ tôi ngừng tay khâu, lườm tôi:

- Lần này là lần thứ mấy rồi hả?

Tôi ngập ngừng:

- Cậu ấy... cậu ấy...

Nhưng tôi im bật, chạy vội ra ngoài sân. Tôi biết là nếu nói rõ sự thực ra, trong nhà tôi sẽ có sự xô xát, và chị Yên sẽ không còn được "cát bay vàng lại ra vàng" nữa. Con tức giận, hằn học, tôi trút cả vào bức thư gửi ra Hà Nội cho anh tôi:

"Anh ơi, nhà ta có cái người cậu gì ấy. Trông cậu ấy em chỉ muốn đánh chết đi thôi. Cậu ta cứ sán lại gần chị Yên rồi cười thế nào ấy. Em nghĩ giá anh có ở nhà thì mấy mà chúng mình chả làm nên chuyện. Không tin anh cứ về nhà mà xem, em không nói dối đâu. Chúc anh bình yên. Em tức lắm anh ạ."

"Tái bút: Anh có về thì mua bánh về nhé. Anh mua cả khăn chít đầu của chị Yên nữa. Về mà xem, mau lên anh!"

Viết xong thư, tôi hả hê, nhủ thầm:

- Rồi phen này biết tay nhau!

Mẹ tôi vẫn không hay biết gì hết, vẫn lặng lẽ ngày hai buổi đi về chợ, đều đều mua cho cậu tôi những thức nhắm rượu. Tôi ngứa mắt lắm, nhưng không biết làm sao được. Yên cũng dần dần lây cái buồn của tôi. Yên hay ngồi một mình, thỉnh thoảng lại thở dài. Một sáng, tôi thức dậy sớm, thì đã nghe tiếng cậu tôi nói trong bếp:

- Trông Yên ngồi bên lửa hay lắm!

Không có tiếng trả lời, rồi tiếng tiếp theo:

- Người ta khen còn làm bộ!

Tôi vội gọi to lên:

- Chị Yên ra đây, chị Yên!

Yên vớ được dịp tốt, chạy ra với tôi, nét mặt hớt hải, xanh ngắt. Tôi cầm tay chị mà tội nghiệp hộ. Yên nhìn tôi, lộ vẻ cảm ơn, rồi lấy dải yếm lau nước mắt. Từ đấy, tôi không gọi cái người kia là cậu nữa, tôi gọi là "ấy" hay "này", mỗi khi bắt buộc phải nói chuyện với.

Rồi đến một sáng kia - độc ác thay là cái sáng hôm ấy - tôi đang ngủ thì chợt một bàn tay đánh thức tôi dậy. Tôi hốt hoảng nhận ra là Yên, Yên đang khóc. Lúc ấy trời sáng chưa rõ mặt người. Ngọn đèn canh trộm vẫn leo lét cháy, ứ giọt. Tôi ngồi dậy, hỏi chị:

- Sao chị khóc?

Yên lác đầu, không đáp, mãi sau mới nức nở:

- Em ở lại, chị đi đây.

Tôi rụng rời:

- Chị Yên đi đâu? Ai đánh chị Yên?

Yên như chợt biết câu nói của mình là hớ, nên vội chữa lại:

- Không ai đánh chị hết! Chị đi rồi chị lại về!

Thấy tôi giữ riết lấy vạt áo, mà bên ngoài thì đã có tiếng gà gáy báo trăng hạ tuần lên, Yên nóng ruột:

- Chị ra tỉnh mua hàng cho mẹ. Em có tiền cho chị vay mấy hào.

Tôi lục rương đưa cho Yên một đồng bạc, tiền mẹ tôi cho để mua sách. Chị Yên còn nắm tay tôi mấy lượt nữa rồi mới bước ra đi.

Bên ngoài, tiếng một con chó sủa bóng trắng lạnh. Tôi bắt đầu trở lại giường ngủ, thì chợt nghĩ đến một sự. Tâm linh vô cùng sáng suốt của tuổi trẻ đã cho phép tôi phác vẽ một chuyện ghê người. Tôi nhảy xuống đất, gọi:

- Cậu! Cậu đâu rồi!

Không có tiếng thưa. Tôi vặn to ngọn đèn lên, chạy lại lay tay cậu. Sự thông minh riêng làm tôi ngờ rằng cách ngủ của cậu tôi là giả vờ. Đợi tôi lay đến lần thứ năm - người lớn ai lại ngủ mê thế nhỉ - cậu tôi mới choàng tỉnh dậy, làm ra vẻ ngơ ngác nhìn tôi. Trước cặp mắt mở ra không vướng một bóng mặt nào của giấc ngủ, tôi tức điên lên:

- à, ra cậu gớm thật! Cậu tôi thật!

Cậu tôi tỏ vẻ kinh ngạc, hỏi tôi:

- Sao cháu lại bảo cậu tôi?

Tôi càng tức thêm:

- Còn không tôi! Được, để tôi mách với mẹ tôi cho mà xem!

Sáng hôm sau, vị quý khách ấy vội vàng từ giã nhà tôi, nói dối là đã tìm được việc làm.

Câu chuyện trên kia, tôi không dám nói cho ai biết. Tôi chỉ hiểu nó bằng khiếu thông minh của trẻ nhỏ, mà không bắt được tang chứng. Ròng rã trong hai năm trời tìm kiếm, mẹ tôi tìm thấy chị Yên ở làng Nhồi gần thị xã Thanh Hóa, an phận bên một người chồng ngày ngày xe đá về tạc những hình tượng xinh xinh...

Tôi sống bên núi Nhồi, bên chị tôi, trong hơn một năm trời nữa, hưởng lại, lúc cuộc đời bắt đầu chớm buồn, những ý vị đậm đà của một mối tình cao quý.

*
* *

ở Hà Nội, nhiều lúc tôi bạc bẽo quên mất người chị nuôi của tôi đi, vì phấn son và phù hoa đã quyến tôi đi xa ngày trước quá. Trong một bức thư gửi ra Hà Nội thăm tôi, mẹ tôi báo tin chị Yên đã chết, một tháng sau chồng và hai tháng trước đưa con trai. Mẹ tôi thêm: "à, ra nhà nó bị trùng làm đẩy con ạ".

Thế là hết, một trong những tấn kịch buồn bã nhất của gia đình tôi. Trên đỉnh núi Nhồi ngày nay vẫn còn nhô lên một mô đá, tượng hình người mẹ dắt con, đợi chồng trong quăng bao la vô hạn. Và ngày nay, mỗi lần về Thanh Hóa, ngồi trong tàu, đưa mắt nhìn mô đá cũ, tôi ngờ đó là hình dáng người chị dắt em...

2-1939

**Rút từ Chân trời cũ,
Nhà xuất bản Á Châu, Hà Nội, 1946.**